

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Yên Hòa

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), trên cơ sở Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy Hà Tĩnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1. Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị tại địa phương; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động trong các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xác định đây là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thúc đẩy xã Yên Hòa phát triển nhanh và bền vững.

2. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp; lồng ghép với các nội dung chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đồng thời, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và các đơn vị liên quan; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

3. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã, gắn với thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra.

2. Yêu cầu

Nghị quyết phải được tổ chức triển khai quyết liệt, kiên trì, đồng bộ, nhất quán và lâu dài với các giải pháp mang tính đột phá, cách mạng, tạo chuyển biến rõ nét trên tất cả các lĩnh vực. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh uỷ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; cụ thể hóa thành các kế hoạch, chương trình, đề án, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các nội dung của Nghị quyết phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mới trong quá trình triển khai thực hiện để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra.

Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội; phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm. Đảm bảo tinh thần chủ động, tự duy năng động, sáng tạo; huy động Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; khuyến khích tự duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế xã Yên Hòa nói riêng, của tỉnh Hà Tĩnh nói chung thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực tăng trưởng, góp phần vào phát triển toàn diện kinh tế, xã hội bền vững,

bảo đảm quốc phòng- an ninh. Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng.

Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt 85%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC đạt 80%; Tỷ lệ thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước đạt >90%; Cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 100%; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt 100%; Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong Y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông đạt 90%. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

Từ năm 2026, đảm bảo tối thiểu 2% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Hệ thống tổ chức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được sắp xếp lại bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo.

Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản phẩm giao dịch dữ liệu. Phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hoá số; đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phấn đấu xây dựng xã Yên Hòa có khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, nâng cao đời sống nhân dân. Thu hút được các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại địa phương.

Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 100%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 95%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt 100%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC đạt 100%; Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%; Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong Y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông đạt 99%. Khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,7.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

- Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp uỷ các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, doanh nghiệp và người dân. Triển khai sâu rộng phong trào "*học tập số*", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động.

Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...

2. Tập trung rà soát và hoàn thiện cơ chế, xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa cơ chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức rà soát xác định các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; kiến nghị đề xuất Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đề

hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Rà soát, kịp thời đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp; Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ;

- Trên cơ sở hệ thống chính sách của trung ương, của tỉnh chủ động xây dựng các cơ chế của xã bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cụ thể hoá trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong tiếp cận chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Nghiên cứu đề xuất ban hành các cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số; hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, tổ chức quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phối hợp triển khai thực hiện các chương trình, dự án thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Nghiên cứu đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thể hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

- Đầu tư phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối,

khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

4. Tập trung phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, đề xuất thu hút, tuyển dụng, đảm bảo nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; Tổ chức các lớp tập huấn định kỳ.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Ứng dụng các hệ thống phần mềm được cung cấp triển khai đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước.

- Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hoá của người dân và doanh nghiệp; giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở khoa học nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

- Xây dựng nền tảng số thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh. Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Xây dựng, triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng. Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Rà soát, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

- Khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại địa phương; đồng thời thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư về địa phương.

- Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số. Khai thác và vận hành có hiệu quả Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá tỉnh Hà Tĩnh, <http://checkvn.hatinh.gov.vn>.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các thông tin công nghệ trong nước và thế giới phù hợp với nhu cầu phát triển của doanh nghiệp. Khai thác có hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Hà Tĩnh và Trạm khai thác thông tin và sử dụng dịch vụ sở hữu công nghiệp IPPlatform, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, kết nối chuyên gia công nghệ thiết bị và khai thác sử dụng thông tin sáng chế vào sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu và sử dụng các giải pháp công nghệ cao, công nghệ mới, chuyển đổi số; triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo xã

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; ban hành các chiến lược, đơn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Chương trình hành động.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy các chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (6 tháng, 1 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng ủy

- Chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân xã, Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra, các cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Chương trình hành động; định kỳ nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề nổi cộm liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ.

- Quyết định các vấn đề quan trọng, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về bối cảnh (chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế - xã hội...); xem xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng ủy phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Chương trình hành động.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

3. Trách nhiệm của các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể phù hợp với điều kiện của đơn vị dựa trên Chương trình hành động chung; quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, Nhân dân.

- Định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện; khó khăn, kiến nghị cho Ban Chỉ đạo cấp xã; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh; khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế đoàn kiểm tra, giám sát do Ban Chỉ đạo, các ban đảng cấp trên chỉ ra.

- Tạo cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp... tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

4. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng ủy

- Văn phòng Đảng ủy: Thực hiện vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo, kiện toàn tổ chức bộ máy; tham mưu, trình Ban Chỉ đạo: Quyết định thành lập Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo; các kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, ngành, đơn vị,...bố trí nhân sự có trình độ năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại xã theo giai đoạn 10 năm, tầm nhìn 2045, trình Ban Chỉ đạo

ban hành, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo và theo Quy chế làm việc của Đảng ủy; bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt. Theo dõi, tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giải pháp đấu tranh với sai phạm trong triển khai các dự án khoa học, công nghệ.

- Ban Xây dựng Đảng ủy: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Đảng, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo. Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW; hướng dẫn công tác tuyên truyền của các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc, chính quyền và hệ thống chính trị, trên báo chí, mạng xã hội.

- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy: Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, phát hiện và xử lý vi phạm, báo cáo Thường trực Đảng ủy.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã

- Điều hành Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đảm bảo hoạt động hiệu quả, thiết thực. Cụ thể hóa nội dung Chương trình hành động: Căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh ủy, các chiến lược phát triển của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo các phòng chuyên môn tham mưu xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, xây dựng các đề án, dự án triển khai cụ thể về: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số trong doanh nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, du lịch, y tế, văn hoá, giáo dục,... phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân kỳ thực hiện (theo năm, giai đoạn 5 năm), phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo các phòng, ngành chuyên môn và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các

chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

6. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân xã

- Ban hành cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Chương trình hành động. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

7. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể

- Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình hành động này và Kế hoạch của UBND xã.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

- Tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời phản ánh những khó khăn, bất cập lên Ban Chỉ đạo xã.

- Phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

8. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

- Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ ngân sách chi cho hoạt động khoa học - công nghệ, phát triển chuyển đổi số và nguồn đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Ủy Ban Mặt trận tổ quốc xã,
- Ban xây dựng Đảng, Ủy ban kiểm tra, Văn phòng Đảng ủy,
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã,
- Các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Quang Trung